

Số: **831** /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **24** tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án “Đổi mới, tăng cường ứng dụng
công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật
giai đoạn 2018 - 2021 trên địa bàn tỉnh Hà Nam”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021;


Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án “Đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2018 - 2021 trên địa bàn tỉnh Hà Nam”.

Điều 2. Kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2018-2021: 1.350.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng), có Phụ lục chi tiết kèm theo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (để b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh - truyền hình Hà Nam; Báo Hà Nam;
- Lưu: VT, NC(H)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Quang Cẩm

ĐỀ ÁN

**Đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến,
giáo dục pháp luật giai đoạn 2018 – 2021 trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 831/QĐ-UBND

ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

I. CĂN CỨ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ xây dựng Đề án

- Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;
- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;
- Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021.

2. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Những năm gần đây, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, truyền thông cùng với nhiều ngành công nghệ cao khác đã và đang làm biến đổi sâu sắc đời sống kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội của thế giới, trong đó có Việt Nam. Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, hướng tới mục tiêu: *“Công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi và trở thành một ngành kinh tế có tác động lan tỏa trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, góp phần nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, chất lượng cuộc sống, chỉ số phát triển của con người Việt Nam và nâng cao khả năng phòng thủ quốc gia trong chiến tranh mạng. Đến năm 2030, đưa năng lực nghiên cứu, ứng dụng, phát triển, sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin đạt trình độ tiên tiến thế giới; Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về công nghệ thông tin và bằng công nghệ thông tin”*.

Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử đã nêu rõ: *“Xây dựng hệ thống điện tử thông suốt, kết nối và liên thông văn bản điện tử, dữ liệu điện tử từ Chính phủ đến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã”*. Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020 đã đề ra nhiệm vụ *“Phát triển hệ thống thông tin thiết yếu cho công tác ứng dụng công nghệ*

thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp tại các địa phương; bảo đảm triển khai đồng bộ với việc phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia; tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin". Tại Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 cũng đã đặt ra mục tiêu cụ thể phải: "*Bảo đảm triển khai sâu rộng, toàn diện, đồng bộ các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật; cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đầy đủ trách nhiệm được giao theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng và nhân rộng các mô hình, cách làm mới, hiệu quả, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn và nhu cầu của nhân dân, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông*".

Do đó, việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật mang tính tất yếu khách quan. Triển khai thực hiện tốt sẽ giúp tích hợp, kết nối, chia sẻ, cung cấp thông tin pháp luật để phổ biến rộng rãi trong toàn xã hội; đảm bảo sự tương tác, thiết lập mạng xã hội - chính quyền để người dân tham gia giám sát, phản biện, đóng góp ý kiến trong quá trình xây dựng, tổ chức thực thi pháp luật; thiết thực giảm tải chi phí nguồn lực đầu tư của nhà nước trong công tác này.

Để thực hiện Nghị quyết Đại hội XII và các Nghị quyết của Quốc hội; Kết luận số 01-KL/TW ngày 04 tháng 4 năm 2016 của Bộ Chính trị: "*Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật*", nhiệm kỳ 2016-2020, Chính phủ đã ban hành các Nghị quyết: Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016 về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị Quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016 về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016 - 2021; Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 08 tháng 2 năm 2017 về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Trong đó yêu cầu đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức, đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng lĩnh vực, địa bàn.

Vì vậy, việc UBND tỉnh ban hành Đề án "*Đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2018 - 2021 trên địa bàn tỉnh Hà Nam*" là cần thiết và có đủ cơ sở pháp lý.

II. THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT HIỆN NAY

1. Kết quả đạt được

Những năm qua, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật luôn được Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm, coi đây là bộ phận của công tác chính trị, tư tưởng, khâu

đầu tiên của quá trình thi hành pháp luật, là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị với rất nhiều chủ trương, chính sách mới.

Thế chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng, bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền được thông tin về pháp luật của công dân, cùng với triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn. Hằng năm, UBND tỉnh, các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố đều ban hành và triển khai các kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật. Đề ra các giải pháp để tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhóm đối tượng, trên các lĩnh vực, địa bàn để bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức cho sát thực với điều kiện thực tiễn với nhiều mô hình, cách làm hiệu quả, sáng tạo.

Nhờ thực hiện tốt Chương trình, các Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật đã thúc đẩy quá trình đưa Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật vào cuộc sống; bảo đảm quyền được thông tin về pháp luật của công dân; xây dựng lối sống làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; phát huy vai trò của pháp luật trong quản lý đất nước và kiến tạo sự phát triển xã hội, giúp mỗi người chủ động, tích cực hơn trong thực hiện quyền, nghĩa vụ, tham gia quản lý nhà nước và xã hội. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật ngày càng bám sát công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật, với nhu cầu cuộc sống, các vấn đề dư luận quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật được đổi mới với nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả.

Đặc biệt, việc ứng dụng công nghệ thông tin đã được quan tâm hơn như khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật trên các Cổng thông tin điện tử¹. Bên cạnh việc đăng tải toàn văn các văn bản quy phạm pháp luật, các Cổng thông tin còn có các mục, chuyên mục như: Hỏi đáp pháp luật, Giới thiệu văn bản mới, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, từ sách pháp điện tử, tin bài, phóng sự về phổ biến, giáo dục pháp luật²... Việc quản lý, điều hành, phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cũng được triển khai thực hiện thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh. Nhờ vậy, đã giúp công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuận lợi, hiệu quả, tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, thúc đẩy cải cách hành chính, tạo ra phương thức làm việc mới; giúp người dân dễ dàng, thuận lợi trong tiếp cận với thông tin về pháp luật; khai thác, sử dụng pháp luật để tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, thực hiện, bảo vệ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp; tạo sức lan tỏa lớn đến đông đảo người dân trong xã hội và sự đồng thuận trong xã hội trong thực thi chính sách, pháp luật.

¹ 100% Cổng thông tin điện tử các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố đều đăng tải các tài liệu, tin bài phục vụ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

² Trung bình mỗi năm có khoảng 5.000 tin, bài, phóng sự về pháp luật được đăng tải, phát trên các phương tiện thông tin đại chúng và gần 4.000 lượt phát sóng chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật trên hệ thống phát thanh cấp xã.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung, ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật nói riêng còn bộc lộ tồn tại, hạn chế sau:

Một là, một số cơ quan, đơn vị, địa phương chậm đổi mới trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

Hai là, nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật chậm được đổi mới, còn dàn trải, chưa sát với đặc điểm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực và nhu cầu thông tin về pháp luật của người dân, doanh nghiệp; chưa gắn kết với trách nhiệm học tập tìm hiểu pháp luật và hoạt động tập huấn nghiệp vụ của cán bộ, công chức. Nội dung chủ yếu vẫn là cung cấp thông tin, quy định mới của pháp luật; chưa chú trọng đúng mức đến giáo dục ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật, gương người tốt việc tốt, điển hình tiên tiến trong tuân thủ, chấp hành pháp luật.

Ba là, cách thức triển khai hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật chậm đổi mới, thiếu linh hoạt; chưa khắc phục triệt để tính hình thức; hiệu quả thấp; chưa tạo được sự chuyển biến rõ rệt trong ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật, chưa gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng với thi hành và bảo vệ pháp luật. Kết luận số 01-KL/TW ngày 04 tháng 4 năm 2016 của Bộ Chính trị đã khẳng định: “*Công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật chưa có giải pháp đột phá, hiệu quả chưa cao*”.

Bốn là, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn chậm; chưa tận dụng triệt để thành tựu của công nghệ thông tin, kỹ thuật số để kết nối, khai thác, chia sẻ thông tin và khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên môi trường mạng, gây lãng phí nguồn lực đầu tư cho công tác này.

b) Nguyên nhân:

Nguyên nhân của những tồn tại trên là do:

- Nguồn kinh phí dành cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn gặp nhiều khó khăn.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cùng lúc kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ.

- Một số ít cơ quan, đơn vị còn chưa thực sự chú trọng trong việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

III. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG

1. Quan điểm

- Quán triệt, thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, xác định đây là khâu then chốt để bảo đảm tổ chức, thi hành Hiến pháp và pháp luật trong toàn xã hội.

- Chú trọng đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức, biện pháp thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với tình hình thực tế; khai thác triệt để thế

mạnh của công nghệ thông tin, bảo đảm cung cấp thông tin pháp luật kịp thời, nhanh chóng; có thể triển khai trên diện rộng một cách thường xuyên, liên tục.

- Xác định rõ lộ trình và bước đi thích hợp, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tiễn địa phương, khả năng cân đối nguồn lực, bảo đảm tính khả thi; thu hút, huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia; tích hợp, lồng ghép, chia sẻ thông tin về pháp luật để sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn lực; gắn kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với hòa giải ở cơ sở, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật và đối thoại, giải đáp vướng mắc pháp luật.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để kết nối, chia sẻ rộng rãi thông tin, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần đổi mới toàn diện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tạo chuyển biến căn bản trong ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Bên cạnh, việc phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng thông tin của các cơ quan, đơn vị, xây dựng và vận hành 01 hệ thống cơ sở dữ liệu phổ biến, giáo dục pháp luật điện tử dùng chung của tỉnh.

b) Mục tiêu cụ thể

- Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật để đáp ứng các mục tiêu đã đề ra trong Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021 ban hành kèm theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ:

+ Từ năm 2018, xây dựng chuyên trang phổ biến, giáo dục pháp luật điện tử dùng chung của tỉnh để hình thành thống nhất cơ sở dữ liệu phần mềm hoặc kho tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật số dùng chung, gồm: Bài giảng trực tuyến, tủ sách pháp luật điện tử, phần mềm thi tìm hiểu kiến thức pháp luật và các tài liệu khác. Đến năm 2021, phần đầu đáp ứng 90% nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng.

+ 100% các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên ngành trên môi trường mạng; phát triển một số mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật trực tuyến.

- Đến năm 2019, 100% các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố xây dựng chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên cập nhật, chia sẻ, hướng dẫn, chỉ đạo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên ngành trên môi trường mạng; 100% cơ quan, đơn vị xây dựng, vận hành chuyên trang, chuyên mục đối thoại, giải đáp, tư vấn pháp luật trực tuyến liên quan đến lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý nhà nước. Tiếp nhận, phản hồi, đối thoại, tháo gỡ vướng mắc về chính sách, pháp luật giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp, nâng

cao trách nhiệm giải trình của hoạt động công vụ trước người dân, doanh nghiệp trong xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật trên môi trường mạng.

- Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo cho các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên môi trường mạng an toàn và hiệu quả.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ người làm công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, nhất là ứng dụng thực hiện các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trong môi trường công nghệ thông tin.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật rộng rãi, hiệu quả; đa dạng hóa các hình thức, biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao chất lượng hoạt động quản lý công tác này đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, địa phương.

3. Đối tượng hướng tới của Đề án

a) Đối tượng chung

Việc thực hiện Đề án nhằm đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật trên môi trường mạng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, nhằm thúc đẩy các đối tượng là cán bộ, công chức phụ trách quản lý, triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; báo cáo viên pháp luật tại các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh việc ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin trong quá trình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Đối tượng trọng tâm cần đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật

Bên cạnh việc xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử, các tài liệu điện tử đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật trên môi trường mạng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân, đẩy mạnh, tập trung xây dựng các tài liệu dành riêng cho các đối tượng, địa bàn theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật của Trung ương và của tỉnh, như:

- Đối với các đối tượng: Người lao động, thanh thiếu niên, nạn nhân bị bạo lực gia đình, người khuyết tật, người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người bị phạt tù được hưởng án treo, người được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý.

- Nội dung tuyên truyền phù hợp với các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật...

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Quán triệt, phổ biến nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và yêu cầu phải đổi mới, gắn với ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin.

a) Tổ chức quán triệt, phổ biến nâng cao nhận thức về sự cần thiết, yêu cầu, nội dung, hình thức đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với thực tiễn cơ quan, đơn vị và địa phương.

b) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò, ý nghĩa của việc đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và sự cần thiết phải đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác này.

c) Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức cho người làm công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với ứng dụng công nghệ thông tin theo Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021 kèm theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ:

a) Đổi mới cách thức biên soạn tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, công bố rộng rãi trên mạng Internet để thuận tiện khai thác, sử dụng, bao gồm: Tài liệu dùng chung cho mọi người; tài liệu dùng riêng cho từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực. Nội dung tập trung vào hành vi bị nghiêm cấm, chế tài xử lý; quyền, nghĩa vụ cơ bản của doanh nghiệp, công dân; nội dung chính sách, pháp luật, quy định mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế; giáo dục ý thức tôn trọng, chấp hành, bảo vệ pháp luật; lợi ích của việc chấp hành pháp luật; tác động của chính sách, pháp luật; thực tiễn thi hành, áp dụng pháp luật gắn với những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, gương người tốt, việc tốt trong thực hiện pháp luật.

b) Chuẩn hóa nội dung, chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng phổ biến giáo dục pháp luật chung và kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù cho các nhóm đối tượng, lĩnh vực, địa bàn.

c) Đổi mới công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Xây dựng, vận hành, đổi mới, nâng cấp chuyên trang, chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm tính cập nhật, sự kết nối, tương tác cao giữa cơ quan quản lý nhà nước và người dân, doanh nghiệp để nâng cao tính tương tác giữa cơ quan quản lý nhà nước và người dân, doanh nghiệp; chú trọng hoạt động tư vấn, hỗ trợ pháp lý trực tuyến; đối thoại chính sách pháp luật; thông tin về định hướng chính sách pháp luật mới ban hành; định hướng về các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội.

4. Xây dựng phần mềm bài giảng pháp luật trực tuyến; tăng cường đối thoại, giải đáp vướng mắc, bất cập giữa chuyên gia, luật sư tư vấn với người dân, doanh nghiệp thông qua hình thức trực tuyến, phục vụ nhu cầu giải đáp pháp luật, định hướng dư luận xã hội trong người dân và doanh nghiệp.

5. Hình thành cơ chế tiếp nhận, phản hồi, chia sẻ thông tin về pháp luật giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp; nâng cao trách nhiệm giải trình của hoạt động công vụ trước người dân, doanh nghiệp trong xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật thông qua hệ thống kết nối điện tử.

6. Xây dựng tủ sách pháp luật điện tử dùng chung và các tủ sách pháp luật điện tử của mỗi cơ quan, đơn vị và địa phương. Kết nối tủ sách pháp luật điện tử với hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật và Công báo; kết nối các tủ sách pháp luật xã hội (*cộng đồng, gia đình, cá nhân, dòng họ*).

7. Đa dạng hóa các hình thức, phương pháp phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước

a) Triển khai thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật qua các ứng dụng mạng xã hội, công nghệ viễn thông, thông tin như facebook, điện thoại...

b) Phát triển mạng lưới thông tin cơ sở (*loa truyền thanh, bảng tin, nhà học tập cộng đồng, các loại hình câu lạc bộ, tủ sách pháp luật...*); biên soạn tài liệu phổ biến pháp luật gắn với đời sống hàng ngày của người dân hoặc các tranh chấp, xung đột, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra ở cơ sở;

c) Đổi mới phương pháp vận động, giáo dục, thuyết phục, nêu gương; xây dựng các mô hình điểm, hiệu quả để nhân rộng; phát huy tinh thần tự giác, tích cực, chủ động học tập, tìm hiểu pháp luật của người dân; nâng cao năng lực vận động, thuyết phục, giáo dục của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ để làm tốt công tác dân vận chính quyền.

d) Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng; lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật với các hoạt động chuyên môn, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, vui chơi giải trí; qua vụ việc, tình huống, sự kiện.

8. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

9. Đổi mới công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

10. Gắn kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở, tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật.

a) Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc các cấp và tổ chức thành viên của Mặt trận; các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp, cộng đồng tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân tuân thủ và chấp hành pháp luật, giám sát việc thực hiện pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Thiết lập cơ chế phối hợp khuyến khích, huy động các tổ chức hành nghề pháp luật, các chức danh nghề nghiệp pháp luật tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua giải đáp đường dây nóng; tiết học pháp luật; tổ chức thanh niên xung kích...

c) Khuyến khích, huy động người có kiến thức hiểu biết pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân tại cơ sở.

d) Lồng ghép, chia sẻ thông tin, nguồn lực, xác định nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở, tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm phổ biến, nâng cao nhận thức pháp lý cho doanh nghiệp và người dân.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí tổ chức thực hiện Đề án: từ nguồn ngân sách của nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

2. Dự kiến kinh phí để thực hiện xây dựng chuyên trang phổ biến, giáo dục pháp luật điện tử dùng chung của tỉnh; đào tạo kỹ năng quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và cho công tác truyền thông để triển khai, thực hiện Đề án trong giai đoạn 2018 - 2021: 1.350.000.000 đồng (*Một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng*). Cụ thể:

a) Kinh phí xây dựng, vận hành chuyên trang phổ biến giáo dục pháp luật điện tử dùng chung của tỉnh: 1.240.000.000 đồng.

- Xây dựng chuyên trang: 200.000.000 đồng.

- Mua tên miền: 4.000.000 đồng/4 năm.

- Thuê Hosting: 10.000.000 đồng/4 năm

- Quản lý và nhập dữ liệu cho chuyên trang: 59.000.000 đồng.

- Biên soạn tài liệu phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật cho chuyên trang (trung bình 3200 văn bản/4 năm): 835.000.000 đồng.

- Xây dựng bài giảng trực tuyến trên chuyên trang (48 bài/4 năm): 96.000.000 đồng.

- Xây dựng và giải đáp tình huống pháp luật (240 tình huống/4 năm): 36.000.000 đồng.

b) Kinh phí chi cho công tác đào tạo kỹ năng quản lý, thực hiện công tác PBGDPL sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin: 50.000.000 đồng.

c) Kinh phí chi cho công tác truyền thông Đề án: 60.000.000 đồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Là cơ quan thường trực của Đề án; hướng dẫn, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trong tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng, vận hành chuyên trang phổ biến, giáo dục pháp luật điện tử dùng chung của tỉnh.

- Biên soạn các đề cương, tài liệu điện tử giới thiệu nội dung cơ bản của các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh; xây dựng: Các bài giảng điện tử về các chính sách pháp luật liên quan trực tiếp tới quyền, nghĩa vụ của công dân, tổ chức; các quy định, chính sách về phòng, chống tham nhũng và khởi nghiệp; các chuyên đề bình luận, thảo luận về các chính sách, vấn đề của xã hội dưới góc độ pháp luật đang được người dân, doanh nghiệp quan tâm và các cơ chế, chính sách đang được Trung ương, địa phương đang tổ chức lấy ý kiến để

khuyến khích tổ chức, cá nhân tìm hiểu, chia sẻ kiến thức pháp luật và nâng cao hiệu quả trong công tác xây dựng thể chế; các tình huống, hỏi đáp pháp luật, các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật điện tử khác... để hình thành cơ sở dữ liệu điện tử thống nhất, đồng bộ về phổ biến, giáo dục pháp luật trên chuyên trang phổ biến, giáo dục pháp luật điện tử dùng chung của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

- Từ năm 2022, lập dự toán kinh phí hằng năm để quản lý và vận hành chuyên trang phổ biến, giáo dục pháp luật điện tử dùng chung của tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng công tác tuyên truyền đối với các cơ quan báo chí của tỉnh; phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện, Đài truyền thanh cấp xã; tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Nam các nội dung về chính sách pháp luật.

- Phối hợp Sở Tư pháp trong việc xây dựng tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, giải đáp các tình huống pháp luật trên chuyên trang phổ biến, giáo dục pháp luật điện tử dùng chung của tỉnh có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Cân đối, đảm bảo và thẩm định nguồn kinh phí hằng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách, kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và kinh phí thực hiện Đề án.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xây dựng tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, giải đáp các tình huống pháp luật trên chuyên trang phổ biến, giáo dục pháp luật điện tử dùng chung của tỉnh có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở.

4. Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố

- Triển khai, xây dựng kế hoạch cụ thể để đưa ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên ngành trên môi trường mạng tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Bố trí nhân lực, nguồn tài chính từ kinh phí được giao, có giải pháp, phân công nhiệm vụ cụ thể, thường xuyên theo dõi, kịp thời chỉ đạo, lãnh đạo giải quyết các vướng mắc trong triển khai thực hiện. Phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp tham mưu, giúp UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tốt việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Các Sở, Ban, ngành phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xây dựng tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, giải đáp các tình huống pháp luật trên chuyên trang

phổ biến, giáo dục pháp luật điện tử dùng chung của tỉnh có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất thực hiện tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án này báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Tư pháp*).

5. Đài phát thanh và truyền hình Hà Nam, Báo Hà Nam, các cơ quan thông tin đại chúng

- Đài Phát thanh và truyền hình Hà Nam, Báo Hà Nam, Đài phát thanh cấp huyện và Đài truyền thanh cấp xã... xây dựng kế hoạch tuyên truyền sâu rộng các nội dung về phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về phổ biến, giáo dục pháp luật để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức về việc thực thi pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước, các chính sách pháp luật hiện hành.

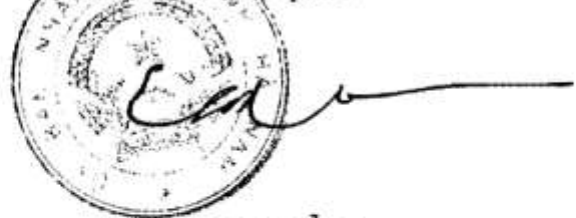
- Chú trọng đầu tư xây dựng từ 02 - 03 chuyên đề chuyên sâu hàng tháng về các chính sách pháp luật liên quan trực tiếp tới quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp, công dân; các chính sách mới của Chính phủ và địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Quang Cẩm

PHỤ LỤC

Dự toán kinh phí thực hiện Đề án Đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2018 - 2021 trên địa bàn tỉnh Hà Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **851** QĐ-UBND ngày **24** /5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung chi	Tổng kinh phí	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
I	Kinh phí xây dựng, vận hành chuyên trang PBGDPL điện tử dùng chung của tỉnh	1.240				
1	Xây dựng chuyên trang	200	200	0	0	0
2	Mua tên miền	4	1	1	1	1
3	Thuê Hosting	10	2,5	2,5	2,5	2,5
4	Biên soạn tài liệu, đề cương tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật: (Trung bình 800 văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và địa phương)	835	208	208	209	210
5	Xây dựng tình huống pháp luật (trung bình 5 tình huống/tháng)	36	9	9	9	9
6	Xây dựng bài giảng trực tuyến bằng video (12 bài/năm)	96	24	24	24	24
7	Nhập dữ liệu trên chuyên trang	35	8	8	9	10
8	Quản lý chuyên trang	24	6	6	6	6
II	Kinh phí chi cho công tác đào tạo kỹ năng quản lý, thực hiện công tác PBGDPL sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin (2 lớp/300 người)	50	50	0	0	0
III	Kinh phí chi cho công tác truyền thông Đề án	60	15	15	15	15
	Tổng	1.350	523,5	273,5	275,5	277,5

